

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2000đ CẦN THƠ THÁNG 01.2022

Đvt: đồng

Ngày phát sinh	Chi Tiết	Thu	Chi	Tồn
Số dư quỹ đầu tháng 01/2022				6,613,990
1/3/2022	Nhóm Hand CMTX T01	500,000		
1/4/2022	Chi phí ngày 04/01/2022		50,000	
1/8/2022	Chi phí ngày 08/01/2022		160,000	
1/13/2022	MTQ ần danh CMTX T01	1,500,000		
1/13/2022	Chú Liễn ủng hộ KTX	1,000,000		
1/13/2022	Chi phí ngày 13/01/2022		293,000	
1/18/2022	Nhóm Wind CMTX T01/22	1,000,000		
1/18/2022	Chi phí ngày 18/01/2022		2,516,000	
1/19/2022	Quỹ cơm SG hỗ trợ kinh phí hoạt động	20,000,000		
1/22/2022	Chi lương tháng 01/2022		8,000,000	
1/22/2022	Chi lương tháng 13/2021		6,700,000	
Số dư quỹ cuối tháng 01/2022		24,000,000	17,719,000	12,894,990

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
Số dư quỹ đầu tháng 01/2022			6,613,990
CMKTX	1,000,000		7,613,990
CMTX	3,000,000		10,613,990
Tiền bán cơm	-		10,613,990

Quỹ cơm Saigon hỗ trợ	20,000,000		30,613,990
Tổng chi phí trong tháng		17,719,000	12,894,990
Số dư quỹ cuối tháng 01/2022	24,000,000	17,719,000	12,894,990

CHI TIẾT CHI PHÍ				
Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
1/4/2022	Chuối			50,000
Tổng				50,000
1/8/2022	Chuối			50,000
1/8/2022	Bọc vỏ cơm	1	38,000	38,000
1/8/2022	Muỗng (bọc)	6	12,000	72,000
Tổng				160,000
1/13/2022	Hộp cơm (cây)	4	43,000	172,000
1/13/2022	Bọc vỏ cơm	2	38,000	76,000
1/13/2022	Bọc vỏ đồ ăn	0.5	46,000	23,000
1/13/2022	Giấy ăn (bịch)	2	11,000	22,000
Tổng				293,000
1/18/2022	Gà	15	40,000	600,000
1/18/2022	Gas	1	1,452,000	1,452,000
1/18/2022	Tiền điện tháng 1			141,000
1/18/2022	Tiền nước tháng 1			323,000
Tổng				2,516,000
CHI LƯƠNG				
Chi lương tháng 01/2022				
1/22/2022	Chị Quyên_omon			4,000,000
1/22/2022	Nguyễn Thị Thúy Hòa			2,500,000

1/22/2022	Trần Thị Bình			1,500,000
Tổng				8,000,000
Chi lương tháng 13/2021				
1/22/2022	Chị Quyên_omon			4,000,000
1/22/2022	Nguyễn Thị Thúy Hòa			2,500,000
1/22/2022	Trần Thị Bình (2 tháng)			200,000
Tổng				6,700,000
TỔNG CỘNG				17,719,000